

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2699/QĐ-UBND

Hòa An, ngày 04 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa và nhân rộng mô hình giảm nghèo thực hiện chương trình 135 (Dự án 2 - Tiểu dự án 2) và các xã ngoài Chương trình 135, Chương trình 30a của huyện Hòa An năm 2020;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa An tại Tờ trình số 40/TTr-NN ngày 28 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình 135 năm 2020 xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng với các nội dung sau:

1. Tên Dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc chương trình 135 năm 2020 xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư Dự án: Ủy ban nhân dân xã Bình Dương

3. Loại hình Dự án: Dự án Chăn nuôi

4. Số hộ tham gia dự án: 53 hộ. Trong đó có 31 hộ nghèo, 18 hộ cận nghèo, và 04 hộ mới thoát nghèo (Có danh sách kèm theo).

5. Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 723.391.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn./.)

Trong đó: + Nhà nước hỗ trợ: 380.000.000 đồng

+ Nhân dân đóng góp: 343.391.000 đồng

6. Nguồn kinh phí: Vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

7. Các hoạt động Dự án:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Tổng dự toán | | Trong đó | |
|----|-----------------------|-------------|--------------|-------------|----------------------|-------------------|
| | | | Số lượng | Thành tiền | Ngân sách Trung ương | Nhân dân đóng góp |
| A | Nguồn vốn 135 | Đồng | | 723.391.000 | 380.000.000 | 343.391.000 |
| I | Chi phí quản lý dự án | Đồng | | 18.391.000 | 18.391.000 | |
| II | Hỗ trợ con giống | Đồng | | 705.000.000 | 361.609.000 | 343.391.000 |
| 2 | Trâu | Kg | 2.940 | 235.200.000 | 116.000.000 | 119.200.000 |
| 3 | Bò | Kg | 5.220 | 469.800.000 | 245.609.000 | 224.191.000 |

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Bình Dương có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cho đối tượng được thụ hưởng từ Chương trình 135 năm 2020 theo đúng nội dung Dự án được phê duyệt;

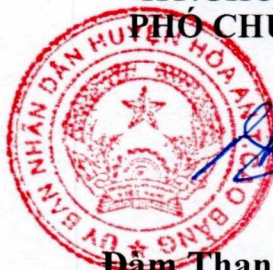
2. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hòa An; Trưởng phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dân tộc, Tài chính-Kế hoạch, Lao động-Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Sở LĐTB&XH;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT; NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đàm Thanh Hưởng



**DANH SÁCH THAM GIA DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN
XUẤT ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135
XÃ BÌNH DƯƠNG NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt số 2699/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020
của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An)*

| TT | Họ và tên | Địa chỉ xóm | Đối tượng |
|-----------|-------------------|--------------------|------------------|
| 1 | Vi Văn Thuyên | Thìn Tảng | Hộ nghèo |
| 2 | Hoàng Văn Kiên | Thìn Tảng | Hộ nghèo |
| 3 | Trương Văn Tít | Khuổi Rỳ | Hộ nghèo |
| 4 | Vi Văn Tuyên | Khuổi Rỳ | Hộ nghèo |
| 5 | Hoàng Văn Thuấn | Khuổi Rỳ | Hộ nghèo |
| 6 | Hoàng Thế Hậu | Khuổi Rỳ | Hộ nghèo |
| 7 | Trần Văn Nguyên | Khuổi Rỳ | Hộ nghèo |
| 8 | Long Văn Phiếu | Nà Hoan | Hộ nghèo |
| 9 | Trương Văn Đồi | Nà Hoan | Hộ nghèo |
| 10 | Hoàng Thị Phi | Nà Hoan | Hộ nghèo |
| 11 | Tô Hữu Đoàn | Nà Vương | Hộ nghèo |
| 12 | Sầm Ngọc Trung | Nà Vương | Hộ nghèo |
| 13 | Sầm Văn Hiếu | Bó My | Hộ nghèo |
| 14 | Hoàng Văn Bảy | Bó My | Hộ nghèo |
| 15 | Hoàng Văn Thánh | Bó My | Hộ nghèo |
| 16 | Sầm Văn Sy | Bó My | Hộ nghèo |
| 17 | Triệu Văn Thời | Bó My | Hộ nghèo |
| 18 | Hoàng Thị Thế | Nà Niễn | Hộ nghèo |
| 19 | Dương Văn Lưu | Nà Niễn | Hộ nghèo |
| 20 | Dương Văn Đức | Nà Niễn | Hộ nghèo |
| 21 | Đặng Văn Lương | Nà Niễn | Hộ nghèo |
| 22 | Lâm Ma Văn | Khuổi Lây | Hộ nghèo |
| 23 | Nông Thị Tiến | Nà Phụng | Hộ nghèo |
| 24 | Triệu Văn Trường | Nà Phụng | Hộ nghèo |
| 25 | Nông Trường Gương | Nà Phụng | Hộ nghèo |
| 26 | Triệu Văn Thanh | Nà Phụng | Hộ nghèo |
| 27 | Sầm Thúy Phượng | Khuổi Rỳ | Hộ nghèo |
| 28 | Nông Văn Quốc | Nà Vương | Hộ nghèo |

| | | | |
|----|-------------------|----------|--------------------|
| 29 | Hoàng Tô Thị | Bó My | Hộ nghèo |
| 30 | Triệu Văn Tuyền | Nà Phung | Hộ nghèo |
| 31 | Lương Văn Liêm | Nà Vương | Hộ nghèo |
| 32 | Đặng Hùng Vĩ | Thìn Tả | Hộ cận nghèo |
| 33 | Mông Quang Phần | Thìn Tả | Hộ cận nghèo |
| 34 | Nông Quang Cờ | Thìn Tả | Hộ cận nghèo |
| 35 | Hoàng Văn Hiệp | Thìn Tả | Hộ cận nghèo |
| 36 | Đặng Văn Soạn | Thìn Tả | Hộ cận nghèo |
| 37 | Trương Đức Tài | Nà Hoan | Hộ cận nghèo |
| 38 | Trương Công Nghĩa | Nà Hoan | Hộ cận nghèo |
| 39 | Sầm Ngọc Tâm | Nà Vương | Hộ cận nghèo |
| 40 | Sầm Đàm Hiền | Nà Vương | Hộ cận nghèo |
| 41 | Hoàng Văn Tuyền | Nà Vương | Hộ cận nghèo |
| 42 | Sầm Văn Tạch | Bó My | Hộ cận nghèo |
| 43 | Hoàng Văn Quyền | Bó My | Hộ cận nghèo |
| 44 | Sầm Ngọc Vĩnh | Bó My | Hộ cận nghèo |
| 45 | Triệu Văn Hợp | Bó My | Hộ cận nghèo |
| 46 | Sầm Văn Giáng | Bó My | Hộ cận nghèo |
| 47 | Hoàng Văn Biền | Nà Phung | Hộ cận nghèo |
| 48 | Hoàng Văn Khánh | Nà Phung | Hộ cận nghèo |
| 49 | Nông Triệu Tuấn | Nà Phung | Hộ cận nghèo |
| 50 | Hoàng Thị Thanh | Thìn Tả | Hộ mới thoát nghèo |
| 51 | Trần Văn Đạo | Khuổi Rỳ | Hộ mới thoát nghèo |
| 52 | Sầm Hoàng Đại | Nà Hoan | Hộ mới thoát nghèo |
| 53 | Long Văn Hưởng | Nà Niễn | Hộ mới thoát nghèo |